TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** **TỈNH HB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ	*CP, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89 Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Tại Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2504109.12 ngày 10/4/2025 của Công ty Medlatec Việt Nam đối với anh Phạm Văn T2 và cháu Nguyễn Bảo Q (tên dự định đặt trên giấy chứng sinh) kết luận hai người có quan hệ huyết thống cha – con gái.

Tại Kết quả phân tích ADN huyết thống số KQ2504109.13 ngày 10/4/2025 của Công ty Medlatec Việt Nam đối với anh Phạm Văn T2 và cháu Nguyễn Minh S (tên dự định đặt trên giấy chứng sinh) kết luận hai người có quan hệ huyết thống cha – con trai

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thủy T1**, năm sinh: 1993;

Căn cước số: 001193003731;

Nơi thường trú: Đội 11, xã Đại Áng, huyện T T , Thành phố HN.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn T2**, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số: 017091001336;

Nơi thường trú: Xóm Nam Sơn 2, xã Thu Phong, huyện CP, tỉnh HB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu xác định cha cho con:

Xác định anh Phạm Văn T2 là cha đẻ cháu Phạm Bảo Q (tên dự định đặt) sinh ngày 18/12/2021, giới tính: Nữ (có Giấy chứng sinh số 90036 quyển số 57 của Bệnh viện đa khoa tỉnh HB cấp ngày 03/4/2024) và Phạm Minh S (tên dự định đặt) sinh ngày 14/10/2023, giới tính: Nam (có Giấy chứng sinh số 206 quyển số 32 của Bệnh viện đa khoa tỉnh HB cấp ngày 03/4/2024). Các cháu Phạm Bảo Quyên và Phạm Minh S do chị Nguyễn Thủy T1 sinh ra.

Chị T1 và anh T2 có các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với các con (Q và S) theo quy định của pháp luật. Chị T1, anh T2 có quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các giấy tờ thủ tục liên quan đến hộ tịch của các cháu Phạm Bảo Q và Phạm Minh S

2.2. Về án phí: Vụ án thuộc trường hợp được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Thùy Linh